

Bản án số: **235/2018/DS-ST**  
Ngày: 13-6-2018  
V/v tranh chấp Hợp đồng  
tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thanh Nga
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

*Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2018/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2018/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính A

Địa chỉ: Đường B, Phường C, Quận D – Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, sinh năm 1972 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Thanh N, sinh năm 1994 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

(Văn bản ủy quyền số 1907/UQTT-VH.18 ngày 16/4/2018)

Địa chỉ: Đường E, Phường G, Quận K- Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Dương Tấn B, sinh năm 1962 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Đường H, Phường C, Quận D - TP. Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 16/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty Tài chính A có ông Phạm Thanh N là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 28/12/2015, ông Dương Tấn B có ký Đơn đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng số 20160104-500000-1701 với Công ty

Tài chính A vay số tiền 29.540.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân theo hình thức tín chấp trả góp hàng tháng, không thế chấp tài sản. Theo sự thỏa thuận tại hợp đồng, ông B có trách nhiệm thanh toán số tiền tổng cộng là 45.305.000 đồng (bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi), trả chậm trong vòng 24 tháng. Phương thức thanh toán như sau: 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.889.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.858.000 đồng. Thanh toán vào ngày 06 dương lịch của mỗi tháng. Bắt đầu trả từ ngày 06/02/2016. Sau khi ký kết hợp đồng, ông B đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho ngân hàng được 14 lần với tổng số tiền là 22.445.000 đồng. Kể từ ngày 26/4/2018, ông B không tiếp tục thanh toán cho công ty bất cứ khoản tiền nào mặc dù công ty đã nhắc nhở nhiều lần. Nay Công ty Tài chính A xác định chỉ giao dịch tín dụng với một mình ông B nên chỉ đề nghị một mình ông B phải thanh toán số tiền còn thiếu là 20.605.930 đồng (trong đó: nợ gốc là 12.329.590 đồng, nợ lãi là 8.276.340 đồng). Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị đơn ông Dương Tấn B trình bày: Ngày 28/12/2015, ông có ký đơn Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ 0580538 (được gọi là hợp đồng tín dụng số 20160104-500000-1701) với Công ty Tài chính A để vay số tiền 29.540.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông có trách nhiệm thanh toán tổng cộng là 45.305.000 đồng (bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi) theo hình thức trả chậm trong thời gian 24 tháng. Phương thức thanh toán: 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.889.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.858.000 đồng. Bắt đầu trả nợ từ ngày 06/02/2016. Sau khi nhận đủ tiền vay, ông đã thanh toán cho ngân hàng được 14 kỳ với số tiền tổng cộng là 22.445.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, ông không tiếp tục trả nợ như nội dung đã cam kết từ ngày 26/4/2016 cho đến nay. Vì vậy, ông thống nhất với số tiền còn thiếu của Công ty Tài chính A là 20.605.930 đồng (trong đó: nợ gốc là 12.329.590 đồng, nợ lãi là 8.276.340 đồng). Đồng thời, ông đề nghị được trả góp mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi chấm dứt số nợ nêu trên. Ông xác nhận việc vay mượn nợ chỉ một mình ông giao dịch với ngân hàng, không liên quan đến bất kỳ ai nên không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm bất kỳ ai tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Thanh N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là đề nghị ông Dương Tấn B phải thanh toán số tiền còn thiếu là 20.605.930 đồng (trong đó: nợ gốc là 12.329.590 đồng, nợ lãi là 8.276.340 đồng). Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị đơn ông Dương Tấn B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và thống nhất với số tiền còn thiếu của Công ty Tài chính A là 20.605.930 đồng (trong đó: nợ gốc là 12.329.590 đồng, nợ lãi là 8.276.340 đồng). Đồng thời, ông đề nghị được trả góp mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi chấm dứt số nợ nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Ngày 28/12/2015, ông Dương Tấn B có ký đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính A và cam kết đồng ý với tất cả các điều khoản của công ty. Theo đó, ông B được phê duyệt theo đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160104-500000-1701 vay số tiền 29.540.000 đồng nhằm mục đích tiêu dùng theo hình thức tín chấp trả góp hàng tháng. Thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, thanh toán vào ngày 06 dương lịch hàng tháng. Ngày thanh toán đầu tiên là 06/02/2016, hạn thanh toán cuối cùng là ngày 06/01/2018. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông B có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính A số tiền 45.306.000 đồng (bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông B đã thanh toán được 14 lần với số tiền tổng cộng 22.445.000 đồng. Sau đó, ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Tài chính A khởi kiện yêu cầu ông B phải thanh toán số tiền còn thiếu là 20.605.930 đồng (trong đó: nợ gốc là 12.329.590 đồng, nợ lãi là 8.276.340 đồng) là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét Công ty Tài chính A khởi kiện yêu cầu ông Dương Tấn B thanh toán số tiền còn thiếu, như vậy có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Mặt khác, bị đơn hiện đang cư trú tại Quận 4 nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4.

- Thủ tục mở phiên tòa vắng mặt đương sự:

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Thanh N và bị đơn ông Dương Tấn B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung:

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn Công ty Tài chính A yêu cầu ông Dương Tấn B thanh toán số tiền nợ là 20.605.930 đồng (trong đó: nợ gốc là 12.329.590 đồng, nợ lãi là 8.276.340 đồng). Thanh toán ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực.

+ Về nợ gốc: Căn cứ vào đơn Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ 0580538 (được gọi là hợp đồng tín dụng số 20160104-500000-1701), có đủ cơ sở xác định ông Dương Tấn B có ký kết đơn Đề nghị vay vốn

kiêm Hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính A để vay số tiền 29.540.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng. Theo thỏa thuận của hợp đồng, ông B có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính A số tiền tổng cộng là 45.305.000 đồng (bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi), trả chậm trong vòng 24 tháng. Phương thức thanh toán như sau: 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.889.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.858.000 đồng. Thanh toán vào ngày 06 dương lịch của mỗi tháng. Bắt đầu trả từ ngày 06/02/2016. Xét việc thỏa thuận giữa các bên là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Dương Tấn B đã nhận đủ số tiền vay và chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng được 14 lần với tổng số tiền là 22.445.000 đồng. Sau đó, ông B không tiếp tục thanh toán cho công ty, mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần. Như vậy, ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà các bên đã thỏa thuận tại mục IV Phần B của đơn Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20160104-500000-1701 ngày 28/12/2015 mà các bên đã ký kết. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông B xác nhận còn thiếu của nguyên đơn số nợ gốc là 12.329.590 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông B có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 12.329.590 đồng.

+ Về nợ lãi: Căn cứ vào sự thỏa thuận của hai bên đương sự thì lãi suất cho vay là 3,75%/tháng được ghi nhận tại điểm e khoản 1 Mục II của hợp đồng tín dụng số 20160104-500000-1701. Do đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên Tòa án áp dụng lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng để giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đã thống nhất số nợ lãi mà bị đơn còn thiếu là 8.276.340 đồng. Do đó, yêu cầu về nợ lãi của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về thời hạn thanh toán: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả hết số nợ còn thiếu ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Về phía bị đơn đề nghị trả góp dần mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi chấm dứt số nợ. Xét thấy, căn cứ vào hợp đồng tín dụng mà hai bên đương sự đã ký kết thì thời hạn thanh toán đã hết, đồng thời nguyên đơn cũng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bị đơn vẫn cố tình tránh né thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số nợ còn thiếu ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn; Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật phí và lệ phí.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

- Căn cứ vào Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2018;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Dương Tấn B có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính A số tiền là 20.605.930 đồng (trong đó: nợ gốc là 12.329.590 đồng, nợ lãi là 8.276.340 đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 14/6/2018 cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng ông Dương Tấn B phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Dương Tấn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.030.297 đồng (một triệu không trăm ba mươi nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng).

- Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 800.148 đồng (tám trăm nghìn một trăm bốn mươi tám đồng) cho Công ty Tài chính A đã nộp theo biên lai số 0008597 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Đỗ Đoàn Thanh Trúc**